

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

ĐÀO DUY TÙNG	Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN ĐỨC BÌNH	Phó Chủ tịch Hội đồng
HÀ ĐĂNG	Ủy viên Hội đồng
ĐẶNG XUÂN KỲ	"
TRẦN TRỌNG TÂN	"
NGUYỄN DUY QUÝ	"
ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG	"
HOÀNG MINH THẢO	"
TRẦN NHÂM	"

BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

ĐẶNG XUÂN KỲ
SONG THÀNH

NHÓM XÂY DỰNG BẢN THẢO TẬP 4

LÊ VĂN TÍCH (Chủ biên)
NGÔ VĂN TUYẾN
LÊ TRUNG KIÊN

HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP

4

1945 - 1946

(Xuất bản lần thứ hai)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HÀ NỘI - 2000

LỜI GIỚI THIỆU TẬP 4

Tập 4 của bộ sách *Hồ Chí Minh Toàn tập*, xuất bản lần thứ hai, bao gồm những tác phẩm, bài viết, bài nói, điện văn, thư từ, tuyên bố, trả lời các nhà báo... của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ ngày 2-9-1945 đến hết năm 1946. Mở đầu tập sách là bản *Tuyên ngôn độc lập* - áng văn lập quốc vĩ đại, kiệt tác về tư tưởng, lý luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bản tổng kết những giá trị tinh thần của cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta; đồng thời cũng là lời Tuyên ngôn mở đầu kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội của Việt Nam. Những bài ở cuối tập sách đã tỏ rõ ý chí của nhân dân ta quyết tâm chiến đấu để giữ vững nền tự do độc lập ấy.

Các tác phẩm, bài viết được giới thiệu trong tập sách này phản ánh những hoạt động sôi nổi, phong phú, đầy sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị Chủ tịch đầu tiên của nước Việt Nam mới vừa giành được độc lập, đang chất chồng khó khăn, tình thế có lúc tưởng như "ngàn cân treo sợi tóc". Chính ở thời điểm cực kỳ quan trọng và đầy thử thách này, nghị lực cách mạng phi thường của dân tộc và thiên tài của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được bộc lộ và phát huy rực rỡ. Người đã nhạy bén và sáng suốt chọn lựa những đối sách đúng đắn nhằm giải quyết kịp thời, có hiệu quả những nhiệm vụ vô cùng phức tạp, khó khăn; bình tĩnh chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua thác ghềnh hiểm nguy, từng bước tiến lên.

Những bài viết được in trong Tập 4 này đã phản ánh sâu sắc tư tưởng, đường lối, chiến lược, sách lược cũng như năng lực tổ chức thực tiễn và sự chỉ đạo sáng suốt, tài tình của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta về đối nội, đối ngoại trong những năm tháng lịch sử cực kỳ sôi động và khó khăn đó.

Tư tưởng bao trùm các bài nói, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong tập sách này là ý chí đấu tranh ngoan cường cho độc lập, thống nhất của Tổ quốc và tự do, hạnh phúc của nhân dân. Người nói: *"Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành"* (tr.161).

Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc không thể tách rời với thống nhất Tổ quốc. Thực dân Pháp trở lại xâm chiếm Nam Bộ, hòng tách Nam Bộ ra khỏi nước Việt Nam. Người khẳng định: *"Đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam"*.

Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi". (tr.246). Tuyên bố với quốc dân sau khi đi Pháp về, Người nói một cách thống nhất: *"Một ngày mà Tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn chịu khổ, là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên. Tôi trân trọng hứa với đồng bào rằng: Với quyết tâm của đồng bào, với quyết tâm của toàn thể nhân dân, Nam Bộ nhất định trở lại cùng thân ái chung trong lòng Tổ Quốc"* (tr.419).

Độc lập, thống nhất của Tổ quốc cũng không thể tách rời với tự do, hạnh phúc của nhân dân. Người nói: *"nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì"* (tr.56).

Vì vậy, ngay trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam mới, Người đã đề ra 6 nhiệm vụ cấp bách cần giải quyết nhằm đáp ứng những đòi hỏi trước mắt của nhân dân là chống nạn đói; chống nạn dốt và các tệ nạn xã hội khác; xoá bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế đò; thực hiện tín ngưỡng tự do; lương giáo đoàn kết...

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ trên, Người viết *Thư gửi đồng bào toàn quốc ra sức cứu đói, Hô hào nhân dân chống nạn đói, "coi cuộc chống nạn đói cũng như cuộc chống ngoại xâm"*. Trong thư *Gửi nông gia Việt Nam*, Người khẩn thiết kêu gọi: *"Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa! ... Đó là cách thiết thực của chúng ta để giữ vững quyền tự do, độc lập"* (tr.115).

Trước nạn đói đang trầm trọng, trên tinh thần nhường cơm sẻ áo, Người đề nghị với đồng bào cả nước và bản thân Người đã gương mẫu thực hiện trước: *"Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn 3 bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo"* (tr.31).

Nhờ những biện pháp tích cực nói trên, chỉ trong một thời gian ngắn,

nhân dân cả nước đã quyên góp được hàng vạn tấn gạo cứu đói. Phong trào tăng gia sản xuất được đẩy mạnh, diện tích trồng lúa và hoa màu tăng lên, nhờ đó, nạn đói đã sớm được khắc phục.

Cùng với chiến dịch diệt giặc đói, chiến dịch diệt giặc dốt cũng được phát động. Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *"Những người đã biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ... Vợ chưa biết thì chồng bảo, cha mẹ không biết thì con bảo ..."* (tr.36-37), một phong trào thanh toán nạn mù chữ đã dâng cao trong cả nước. Chỉ trong một thời gian ngắn, hơn hai triệu người đã biết đọc, biết viết. Công tác văn hoá, giáo dục, y tế, ... cũng được chính quyền mới quan tâm đẩy mạnh. Tính ưu việt của chế độ xã hội mới đã được khẳng định và phát huy.

Để thiết lập cơ sở pháp lý cho nhà nước kiểu mới của nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh về Tổng tuyển cử bầu ra Quốc hội lập hiến, thông qua Hiến pháp, khẳng định quyền làm chủ đất nước và các quyền tự do, dân chủ khác của nhân dân. Đồng thời, Người cũng bắt tay ngay vào việc chấn chỉnh bộ máy chính quyền các cấp, làm cho nó thể hiện được bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội mới. Người viết *Thư gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng*, nhắc nhở rằng: *"các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật."*

Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm.

Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh.

Chúng ta phải yêu dân, kính dân (tr.56-57) thì dân mới yêu ta, kính ta".

Người đã thẳng thắn vạch ra *"những lầm lỗi rất nặng nề"* trong một số cán bộ, đó là các căn bệnh như *trái phép, cậy thế, hủ hoá, tư túng, chia rẽ, kiêu ngạo*. Cuối cùng, Người đã tỏ thái độ rất nghiêm khắc: *"Ai đã phạm những lầm lỗi trên này, thì phải hết sức sửa chữa; nếu không tự sửa chữa thì Chính phủ sẽ không khoan dung"*. (tr.58).

Dưới bút danh Chiến thắng, Người tiếp tục viết một loạt bài đăng trên báo *Cứu quốc*, thường xuyên phê bình, nhắc nhở cán bộ phải nhớ rằng mình là đầy tớ dân chứ không phải những ông "quan cách mạng".

Đứng vững trên nguyên tắc độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Người đề ra sách lược ngoại giao mềm dẻo, linh hoạt phù hợp với từng thời điểm của lịch sử, nhằm phân hoá kẻ thù, loại trừ từng bước các thế lực thù địch, tranh thủ thời gian để củng cố và phát triển lực lượng của

ta. Người đã nhân nhượng một phần yêu cầu của quân Tưởng để tập trung đối phó với thực dân Pháp hiếu chiến, bằng cách mở rộng thêm 70 ghế cho Việt Nam Quốc dân đảng và Việt Nam cách mệnh đồng minh hội vào Quốc hội không thông qua bầu cử; sau đó lại ký *Hiệp định Sơ bộ* với Pháp (6-3-1946), tạm thời nhân nhượng với chúng để đuổi nhanh quân Tưởng về nước. Chính đối sách linh hoạt, mềm dẻo, quyết đoán của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã góp phần quyết định đưa cách mạng Việt Nam vượt qua được những sóng gió hiểm nguy trong thời điểm then chốt ấy.

Đoàn kết, đại đoàn kết là một tư tưởng lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người không ngừng chăm lo mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc. Người chủ trương lập "Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam" (Liên Việt) nhằm tập hợp mọi người Việt Nam yêu nước trong một Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi trên cơ sở liên minh công nông, nền tảng của khối đoàn kết toàn dân. Một số bài viết in trong tập sách này như *Thư gửi các vị phụ lão, Thư gửi các giới công thương, Lời cảm ơn đồng bào Công giáo*, ... tỏ rõ niềm tin của Người vào lòng yêu nước của các giới đồng bào, và kêu gọi mọi người hãy hăng hái tham gia vào sự nghiệp bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đặc biệt coi trọng việc tăng cường đoàn kết quốc tế nhằm tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của loài người tiến bộ, trước hết là của giai cấp công nhân và nhân dân tiến bộ Pháp đối với nền độc lập và thống nhất của Việt Nam. Người đã gửi nhiều thư từ và điện văn đến Liên hợp quốc, đến những người đứng đầu Chính phủ Pháp, đến Tổng thống và Bộ trưởng Ngoại giao Hoa Kỳ, đến Thống chế Tưởng Giới Thạch và anh chị em Hoa kiều, đến nhân dân và Chính phủ nhiều nước khác trên thế giới. Trong bối cảnh phức tạp của tình hình quốc tế và trong nước lúc bấy giờ, những văn kiện ngoại giao đó đã thể hiện sách lược và của Đảng ta nhằm kêu gọi thiện chí hoà bình và sự ủng hộ của họ đối với nền độc lập của Việt Nam, chống lại âm mưu gây chiến của thực dân Pháp hòng chiếm lại đất nước này một lần nữa. Cuộc đi thăm chính thức nước Pháp từ đầu tháng 6 đến cuối tháng 10 năm 1946 của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng nhằm mục đích: giương cao ngọn cờ độc lập và thiện chí hoà bình của dân tộc Việt Nam.

Do sự phá hoại của các thế lực thực dân ngoan cố, Hội nghị Phôngtennôblô bị thất bại. Người đã ký với Pháp bản *Tạm ước* ngày 14-9-1946 như là một nỗ lực cuối cùng nhằm cứu vãn nền hoà bình đang bị đe dọa bởi một cuộc chiến tranh mà các thế lực thực dân phản động Pháp đang ráo riết chuẩn bị.

Để đối phó với một cuộc chiến tranh mà Người biết là không tránh khỏi, Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa chỉ đạo cuộc kháng chiến của nhân dân Nam Bộ, vừa gấp rút chuẩn bị mọi mặt để bước vào cuộc kháng chiến toàn quốc lâu dài. Người chỉ đạo tăng cường và phát triển các lực lượng vũ trang nhân dân, xây dựng căn cứ địa Việt Bắc. Dưới bút danh Q.T. và Q.Th. Người cho công bố trên báo *Cứu quốc* hàng loạt bài viết về chiến lược, chiến thuật quân sự; về cách đánh du kích, ... để trang bị tri thức quân sự và xác định đường lối, phương hướng cơ bản cho cuộc kháng chiến lâu dài. Người cải tổ Chính phủ, lập Chính phủ liên hiệp kháng chiến, một Chính phủ toàn quốc *"có đủ nhân tài Trung, Nam, Bắc tham gia"*, đủ sức lãnh đạo toàn dân tiến hành kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn. Đầu tháng 11-1946, Người viết bản chỉ thị *Công việc khẩn cấp bây giờ*, xác định rõ tính chất và nội dung của cuộc kháng chiến. Đó sẽ là cuộc kháng chiến toàn diện, cả về quân sự, kinh tế, chính trị, giao thông. Đó sẽ là cuộc kháng chiến trường kỳ và *"rất gay go, cực khổ"*. Người chỉ rõ lực lượng của địch chỉ có hạn nên nó chủ trương đánh "chớp nhoáng", ta chống lại bằng cách đánh lâu dài. *"Ta kiên quyết chống chọi qua giai đoạn "chớp nhoáng" đó, thì địch sẽ xẹp, ta sẽ thắng"*. Người động viên toàn Đảng, toàn dân: *"Cố rán sức qua khỏi mùa đông lạnh lẽo, thì ta sẽ gặp mùa xuân"*. (tr.433-434). Đó chính là sự thể hiện quan điểm biện chứng trong tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh.

Với dã tâm xâm lược đất nước ta một lần nữa, thực dân Pháp mỗi lúc một điên cuồng lấn tới. Ngày 20-11-1946, chúng nổ súng đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn, đổ bộ hàng ngàn quân lên Đà Nẵng. Ngày 18-12-1946, chúng gửi tối hậu thư đòi tước vũ khí tự vệ Thủ đô và cự tuyệt việc tiếp xúc, đàm phán với đại diện Chính phủ ta.

Là hiện thân của ý chí hoà bình Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã làm hết sức mình để cố tránh một cuộc chiến tranh đổ máu cho hai dân tộc Việt - Pháp. Nhưng khi kẻ thù đã buộc chúng ta phải cầm súng để bảo vệ Tổ quốc thì chúng ta không sợ hy sinh, gian khổ, kiên quyết chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc. Đêm 19-12-1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ.

Đại diện cho tinh thần yêu nước và ý chí đấu tranh bất khuất của dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*, thúc giục toàn dân ta đứng lên cứu nước: *"Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ"...* *"Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc, ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước"*. (tr.480).

Đáp lời kêu gọi vang dậy núi sông của Người, cả dân tộc ta nhất tề cầm

vũ khí lao vào cuộc kháng chiến với một niềm tin sắt đá như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: *"Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta!"*. (tr.480).

*

* *

So với lần xuất bản thứ nhất, Tập 4 bộ *Hồ Chí Minh Toàn tập* xuất bản lần thứ hai (từ 2-9-1945 đến hết năm 1946) đã bổ sung thêm 100 đầu tài liệu mới, được sưu tầm từ nhiều nguồn khác nhau, ngoài một số bài báo bút danh ký Chiến thắng, Q.T. Q.Th. còn có nhiều tài liệu phản ánh những hoạt động ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh với Chính phủ Hoa Kỳ, với Chính phủ Tưởng Giới Thạch, với chính giới Pháp và nhân dân Pháp, ...

Tập *"Nhật ký hành trình của Hồ Chủ tịch - Bốn tháng sang Pháp"* ký bút danh D.H., được đăng trên báo *Cứu quốc* từ ngày 11-11-1946 đến ngày 17-12-1946, sau khi xác minh đối chiếu với những trang bản thảo bút tích, lần đầu tiên đã được chính thức đưa vào tập sách này.

Chúng tôi cũng đưa vào *Phụ lục* cuối sách số và tên những sắc lệnh do Người ký, một số hiệp định, tạm ước mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng ký với nhiều người khác trong thời gian này, với quan niệm rằng những tài liệu, văn bản ấy đã phản ánh một phần hoạt động và tư tưởng của Người.

Trong khoảng thời gian hạn chế, phải khẩn trương sưu tầm bổ sung, xác minh nhiều tài liệu mới để kịp đưa vào xuất bản lần thứ hai, vì vậy tập sách này khó tránh khỏi có thiếu sót.

Rất mong nhận được sự góp ý của bạn đọc gần xa.

**VIỆN NGHIÊN CỨU CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN
VÀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP¹

Hỡi đồng bào cả nước,

"Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc".

Lời bất hủ ấy ở trong bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ². Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* của Cách mạng Pháp năm 1791³ cũng nói:

"Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi".

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.

Thế mà hơn 80 năm nay, bọn thực dân Pháp lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta. Hành động của chúng trái hẳn với nhân đạo và chính nghĩa.

Về chính trị, chúng tuyệt đối không cho nhân dân ta một chút

tự do dân chủ nào.

Chúng thi hành những luật pháp dã man. Chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết.

Chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học. Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi của ta. Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu.

Chúng ràng buộc dư luận, thi hành chính sách ngu dân.

Chúng dùng thuốc phiện, rượu cồn để làm cho nòi giống ta suy nhược.

Về kinh tế, chúng bóc lột dân ta đến xương tuỷ, khiến cho dân ta nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều. Chúng cướp không ruộng đất, hầm mỏ, nguyên liệu.

Chúng giữ độc quyền in giấy bạc, xuất cảng và nhập cảng.

Chúng đặt ra hàng trăm thứ thuế vô lý, làm cho dân ta, nhất là dân cày và dân buôn, trở nên bần cùng.

Chúng không cho các nhà tư sản ta ngóc đầu lên. Chúng bóc lột công nhân ta một cách vô cùng tàn nhẫn.

Mùa thu năm 1940, phát xít Nhật đến xâm lăng Đông Dương để mở thêm căn cứ đánh Đồng minh⁴, thì bọn thực dân Pháp quỳ gối đầu hàng, mở cửa nước ta rước Nhật. Từ đó dân ta chịu hai tầng xiềng xích: Pháp và Nhật. Từ đó dân ta càng cực khổ, nghèo nàn. Kết quả là cuối năm ngoái sang đầu năm nay, từ Quảng Trị đến Bắc Kỳ, hơn hai triệu đồng bào ta bị chết đói.

Ngày 9 tháng 3 năm nay, Nhật tước khí giới của quân đội Pháp. Bọn thực dân Pháp hoặc là bỏ chạy, hoặc là đầu hàng. Thế là chẳng những chúng không "bảo hộ" được ta, trái lại, trong 5 năm, chúng đã bán nước ta hai lần cho Nhật.

Trước ngày 9 tháng 3, biết bao lần Việt Minh⁵ đã kêu gọi người

Pháp liên minh để chống Nhật. Bọn thực dân Pháp đã không đáp ứng, lại thẳng tay khủng bố Việt Minh hơn nữa. Thậm chí đến khi thua chạy, chúng còn nhẫn tâm giết nốt số đông tù chính trị ở Yên Bái và Cao Bằng.

Tuy vậy, đối với người Pháp, đồng bào ta vẫn giữ một thái độ khoan hồng và nhân đạo. Sau cuộc biến động ngày 9 tháng 3, Việt Minh đã giúp cho nhiều người Pháp chạy qua biên thủy, lại cứu cho nhiều người Pháp ra khỏi nhà giam Nhật và bảo vệ tính mạng và tài sản cho họ.

Sự thật là từ mùa thu năm 1940, nước ta đã thành thuộc địa của Nhật, chứ không phải thuộc địa của Pháp nữa. Khi Nhật hàng Đồng minh thì nhân dân cả nước ta đã nổi dậy giành chính quyền, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Sự thật là dân ta đã lấy lại nước Việt Nam từ tay Nhật, chứ không phải từ tay Pháp.

Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập lên chế độ Dân chủ Cộng hoà.

Bởi thế cho nên, chúng tôi, Lâm thời Chính phủ⁶ của nước Việt Nam mới, đại biểu cho toàn dân Việt Nam, tuyên bố thoát ly hẳn quan hệ thực dân với Pháp, xoá bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã ký về nước Việt Nam, xoá bỏ tất cả mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam.

Toàn dân Việt Nam, trên dưới một lòng kiên quyết chống lại âm mưu của bọn thực dân Pháp.

Chúng tôi tin rằng các nước Đồng minh đã công nhận những nguyên tắc dân tộc bình đẳng ở các Hội nghị Têhêrăng⁷ và Cựu Kim Sơn⁸, quyết không thể không công nhận quyền độc lập của dân Việt Nam.

Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!

Vì những lẽ trên, chúng tôi, Chính phủ Lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, trình trọng tuyên bố với thế giới rằng:

Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy.

Bản sao băng ghi âm,
lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI ANH EM HOA KIỀU

Hai dân tộc Trung - Việt chúng ta, mấy ngàn năm nay, huyết thống tương thông, chung nền văn hoá, trong lịch sử vẫn được gọi là hai nước anh em; hơn nữa, đất nước liên kề, núi sông kế tiếp, càng như môi với răng che chở cho nhau. Ngót trăm năm nay, đế quốc xâm lược Viễn Đông, giặc Pháp cường chiếm nước ta, lấy đó làm bàn đạp xâm lược Trung Quốc. Hai dân tộc anh em phương Đông chúng ta lại chịu chung nỗi khổ cực bị áp bức và xâm lược.

Nay mừng vì cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc Trung Hoa sau tám năm chiến đấu gian khổ đã giành được thắng lợi cuối cùng. Còn nhân dân Việt Nam ta được cùng Đồng minh kẻ vai chiến đấu cũng đã bắt đầu sáng lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Chính phủ nhân dân lâm thời.

Chính phủ nhân dân lâm thời Việt Nam là Chính phủ đại diện cho lợi ích của nhân dân, rất quan tâm đến mấy mươi vạn anh em Hoa kiều sinh sống trên đất nước ta. Vì trước đây anh em Hoa kiều cùng nhân dân Việt Nam chung sống hoà bình, kết thân với nhau, đi lại buôn bán, thân thiết như chân với tay. Trong thời kỳ Pháp, Nhật thống trị, lại cùng chịu chung nỗi khổ đau bị áp bức bóc lột. Cho nên, ngay khi thành lập, Chính phủ nhân dân lâm thời Việt Nam đã lập tức tuyên bố xoá bỏ mọi luật pháp hà khắc của Pháp trước đây áp đặt lên Hoa kiều, xác định chính sách cơ bản là bảo đảm tự do, an toàn tính mạng và tài sản của Hoa kiều, hoan nghênh

Hoa kiều cùng nhân dân Việt Nam chung sức xây dựng nước Việt Nam mới.

Vì vậy, tôi xin thay mặt Chính phủ nhân dân lâm thời Việt Nam và toàn dân Việt Nam đưa bàn tay nồng nhiệt hoan nghênh anh em Hoa kiều sinh sống trên đất nước ta, mong rằng anh em hai nước chúng ta thân mật đoàn kết, có việc gì thì giải quyết với nhau theo nguyên tắc hợp pháp hợp lý với thái độ kính trọng nhường nhịn lẫn nhau, không được vì những việc tranh chấp nhỏ của cá nhân mà gây điều bất hạnh ngăn cách giữa hai dân tộc. Trước đây nếu có chỗ hiểu lầm hoặc bất hoà thì cũng mong từ nay về sau mỗi bên đều vứt bỏ thành kiến mà chân thành hợp tác thân thiện với nhau.

Trung Quốc - Việt Nam vốn là người một nhà. Chúng ta hãy nắm tay nhau chặt chẽ hơn nữa, cùng nhau hô to:

Dân tộc Trung Hoa giải phóng muôn năm!

Dân tộc Việt Nam độc lập muôn năm!

Hai dân tộc Trung - Việt đoàn kết muôn năm!

Hà Nội, ngày 2 tháng 9 năm 1945
Chủ tịch Chính phủ lâm thời
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà

HỒ CHÍ MINH

Sách Việt Nam mới trong chiến đấu,
 Nxb. Việt Nam mới, 1948,
 phần Phụ lục (bản chữ Hán).

NHỮNG NHIỆM VỤ CẤP BÁCH CỦA NHÀ NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ⁹

Thưa các cụ và các chú,

Sau tám mươi năm bị áp bức, bị bóc lột, và dưới chính sách ngu dân của thực dân Pháp, các bạn và tôi, chúng ta đều chưa quen với kỹ thuật hành chính.

Nhưng điều đó không làm cho chúng ta lo ngại. Chúng ta vừa làm vừa học, vừa học vừa làm. Chắc rằng chúng ta sẽ phạm khuyết điểm, nhưng chúng ta sẽ sửa chữa, chúng ta có can đảm sửa chữa khuyết điểm.

Với lòng yêu nước và yêu nhân dân sâu sắc, tôi chắc chúng ta sẽ thành công.

Hiện nay những vấn đề gì là vấn đề cấp bách hơn cả. Theo ý tôi, có sáu vấn đề:

Một là, nhân dân đang đói - Ngoài những kho chứa thóc mà Pháp, Nhật vơ vét của nhân dân, bọn Nhật, Pháp còn bắt đồng bào chúng ta giảm bớt diện tích cấy lúa để trồng thầu dầu, đay và những thứ cây khác cần thiết cho cuộc chiến tranh của chúng. Hơn nữa, chúng ta còn tìm thấy hai kế hoạch của bọn cầm quyền Pháp với mục đích gây nạn đói, để ngăn trở phong trào yêu nước và bắt buộc đồng bào chúng ta phải làm việc như nô lệ.

Hơn hai triệu đồng bào chúng ta đã chết đói vì chính sách độc

ác này. Vừa rồi nạn lụt đã phá hoại tám tỉnh sản xuất lúa gạo. Điều đó càng làm cho tình hình trầm trọng hơn. Những người thoát chết đói nay cũng bị đói. Chúng ta phải làm thế nào cho họ sống.

Tôi đề nghị với Chính phủ là phát động một chiến dịch tăng gia sản xuất.

Trong khi chờ đợi ngô, khoai và những thứ lương thực phụ khác, phải ba bốn tháng mới có, tôi đề nghị mở một cuộc lạc quyền. Mười ngày một lần, tất cả đồng bào chúng ta nhịn ăn một bữa. Gạo tiết kiệm được sẽ góp lại và phát cho người nghèo.

Vấn đề thứ hai, nạn đói - Là một trong những phương pháp độc ác mà bọn thực dân dùng để cai trị chúng ta. Hơn chín mươi phần trăm đồng bào chúng ta mù chữ.

Nhưng chỉ cần ba tháng là đủ để học đọc, học viết tiếng nước ta theo vần quốc ngữ. Một dân tộc đói là một dân tộc yếu. Vì vậy tôi đề nghị mở một chiến dịch để chống nạn mù chữ.

Vấn đề thứ ba - Trước chúng ta đã bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, nên nước ta không có hiến pháp. Nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ. Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ. Tôi đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc TỔNG TUYỂN CỬ với chế độ phổ thông đầu phiếu. Tất cả công dân trai gái mười tám tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, dòng giống, v.v..

Vấn đề thứ tư - Chế độ thực dân đã đầu độc dân ta với rượu và thuốc phiện. Nó đã dùng mọi thủ đoạn hòng huỷ hoại dân tộc chúng ta bằng những thói xấu, lười biếng, gian xảo, tham ô và những thói xấu khác. Chúng ta có nhiệm vụ cấp bách là phải giáo dục lại nhân dân chúng ta. Chúng ta phải làm cho dân tộc chúng ta trở nên một dân tộc dũng cảm, yêu nước, yêu lao động, một dân tộc xứng đáng với nước Việt Nam độc lập.

Tôi đề nghị mở một chiến dịch giáo dục lại tinh thần nhân dân bằng cách thực hiện: CẦN, KIỆM, LIÊM, CHÍNH.

Vấn đề thứ năm - Thuế thân, thuế chợ, thuế đò, là một lối bóc lột vô nhân đạo. Tôi đề nghị bỏ ngay ba thứ thuế ấy. Cuối cùng tôi đề nghị tuyệt đối cấm hút thuốc phiện.

Vấn đề thứ sáu - Thực dân và phong kiến thi hành chính sách chia rẽ đồng bào Giáo và đồng bào Lương, để dễ thống trị. Tôi đề nghị Chính phủ ta tuyên bố: TÍN NGƯỠNG TỰ DO và Lương Giáo đoàn kết.

Nói ngày 3-9-1945.

Sách Những mẫu chuyện về

đời hoạt động của Hồ Chủ tịch,

Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1976, tr. 121-123.

VỀ VIỆC TIẾP CHUYỆN ĐẠI BIỂU CÁC ĐOÀN THỂ

Từ năm nay, tôi sẽ rất vui lòng tiếp chuyện các đại biểu của các đoàn thể, như:

Các báo Việt và Tàu,	Hoa kiều,
Văn hoá giới,	Công chức,
Công giáo,	Phật giáo,
Công hội,	Nông hội,
Thương giới,	Phụ nữ,
Thanh niên,	Nhi đồng,

vân vân. Xin chú ý:

1. Gửi thư nói trước, để tôi sắp thì giờ, rồi trả lời cho bà con, như vậy thì khỏi phải chờ đợi mất công.
2. Mỗi đoàn đại biểu, xin chớ quá 10 vị.
3. Mỗi lần tiếp chuyện, xin chớ quá 1 tiếng đồng hồ.

Hà Nội, ngày 3 tháng 9 năm 1945

HỒ CHÍ MINH kính

Bản chụp bút tích, lưu tại

Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

LỜI KÊU GỌI QUỐC DÂN¹⁰

Quốc dân đồng bào!

Nhân dân Việt Nam hoan nghênh quân Đồng minh kéo vào Việt Nam để tước khí giới quân Nhật, nhưng cương quyết phản đối quân Pháp kéo vào Việt Nam, vì mục đích của họ chỉ là hãm dân tộc Việt Nam vào vòng nô lệ một lần nữa.

Hỡi đồng bào!

Hiện một số quân Pháp đã lọt vào nước ta. Đồng bào hãy sẵn sàng đợi lệnh Chính phủ để chiến đấu!

Chủ tịch
HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 36,
ngày 5-9-1945.

THÔNG DIỆP GỬI TỔNG TƯ LỆNH TUỞNG GIỚI THẠCH

Ngày 8 tháng 9 năm 1945

Kính gửi Tổng tư lệnh Tưởng Giới Thạch,

Quân đội Trung Hoa tới Yên Bái bị một bọn cướp công kích, bọn cướp lấy danh hiệu của Việt Minh. Chính phủ lâm thời Dân chủ Cộng hoà Việt Nam đã tức khắc phái quân đến giúp đỡ quân Trung Hoa và tiêu trừ bọn cướp.

Xin kính chúc Tổng tư lệnh.

Chủ tịch lâm thời Chính phủ
Dân chủ Cộng hoà Việt Nam
HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 39,
ngày 10-9-1945.